

Số: ~~26~~/BC-BCĐ

Việt Yên, ngày 09 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm 9 tháng đầu năm 2015

1. Công tác tổ chức chỉ đạo

- UBND huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 27/01/2015 đảm bảo công tác y tế phục vụ Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 14/4/2015 triển khai “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015; Quyết định số 09/QĐ-UBND huyện ngày 06/01/2015 về việc thành lập Đội thanh tra liên ngành về An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015; Quyết định số 922/QĐ-UBND huyện ngày 25/3/2015 về việc kiện toàn Đội thanh tra liên ngành về An toàn thực phẩm năm 2015; Quyết định số 907/QĐ-UBND huyện ngày 19/3/2015 về việc uỷ quyền quản lý điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2015.

- Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP: Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 528/KH-BCĐ LN ngày 11/4/2015 về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2015. Kế hoạch số 2572/KH-BCĐ LN ngày 25/12/2014 về bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND tỉnh ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới năm 2015; Kế hoạch số 132/KH-BCĐ ngày 28/8/2015 về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. Công văn số 1120/CV-BCĐLNATTP ngày 25 tháng 9 năm 2015 về việc kiểm tra công tác triển khai bảo đảm ATTP của Ban chỉ đạo các xã, thị trấn 9 tháng đầu năm và trong dịp Tết Trung thu năm 2015 (có kết quả kèm theo).

- Tổ chức triển khai tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2015 (thành phần gồm: Thường trực huyện ủy, HĐND, Chủ tịch UBNDTTQ huyện, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trên địa bàn, Thành viên BCĐ VSATTP huyện; ở xã thị trấn mời Chủ tịch UBND, Trưởng ban chỉ đạo liên ngành VSATTP, Chủ tịch Hội nông dân, Phụ nữ, Trạm trưởng, cán bộ thú y, khuyến nông) tổng số 130 đại biểu. Tổ chức ký cam kết

thực hiện bảo đảm ATTP đối với Thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổng số 37.

- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP tại các xã, thị trấn. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015; kế hoạch “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015; tổ chức kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý. Tổ chức thanh tra kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phục vụ nhiều trong dịp Tết Trung thu.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế triển khai kế hoạch kiểm tra chuyên ngành bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015; kế hoạch “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015; Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành bảo đảm ATTP tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2015 theo phân cấp quản lý. Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tết Trung thu năm 2015. Hướng dẫn các trạm y tế xã, thị trấn tham mưu với UBND, Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP của các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015. Tổ chức kiểm tra các cơ sở thực phẩm kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

2. Kết quả triển khai

2.1. Công tác thông tin, truyền thông

- Các cơ quan, ban ngành huyện đã chủ động thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND tỉnh ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới năm 2015; Kế hoạch số 2572/KH-BCĐ LN ngày 25/12/2014 về bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015. Kế hoạch số 69/KH- UBND ngày 14/4/2015 triển khai “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015; Triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu.

- Đài Truyền thanh huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác bảo đảm VSATTP tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường thời lượng tuyên truyền các văn bản, kế hoạch, Chỉ thị, các khuyến cáo về ATTP. Mỗi tháng xây dựng từ 1-3 chuyên đề; tổng số biên tập 45 chuyên đề, phát sóng 133 lượt. Chỉ đạo, hướng dẫn đài truyền thanh xã tiếp sóng Đài Truyền thanh huyện các chương trình tuyên truyền về công tác bảo đảm vệ sinh ATTP trong tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2015, trong dịp Tết Trung thu năm 2015.

- Trung tâm Văn hóa-Thể thao tổ chức tuyên truyền lưu động tại Lễ hội chùa Bồ Đà và các chợ trên địa bàn huyện từ ngày 15/4/2015 đến hết ngày 15/5/2015. Treo 08 băng rôn vượt đường, 19 khẩu hiệu tại các xã, thị trấn. Tuyên truyền lưu động tại các chợ, các thôn trong tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm (kèm theo phụ lục số 1, 2)

- **Đội thanh tra kiểm tra liên ngành bảo đảm VSATTP huyện:** Thông báo về việc thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm các sản phẩm từ thịt giò, chả, trứng; nước giải khát...trên địa bàn; Tổng số 135 cơ sở; lập biên bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính tổng số 12 cơ sở với số tiền là: 27.300.000 đồng; nhắc nhở 12 cơ sở.

- **Trung tâm Y tế huyện:** Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành về ATTP tổ chức kiểm tra các cơ sở theo phân cấp quản lý; chỉ đạo các trạm y tế xã, thị trấn chủ động tham mưu với UBND xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015 của BCĐ huyện. Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015; Kế hoạch bảo đảm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. Tổng số 34 cơ sở trong đó nhắc nhở 26 cơ sở. Duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ huyện đến các xã, thị trấn.

- **Công An huyện:** Tổ chức triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015, kế hoạch “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. Phối hợp với Phòng Y tế thanh tra, kiểm tra VSATTP theo kế hoạch. Tổ chức triển khai các biện pháp phòng ngừa đấu tranh các tội phạm về kinh tế, buôn bán hàng lậu, hàng cấm. Phối hợp với công an tỉnh kiểm tra xử lý 03 vụ xử phạt 35.000.000 đồng (tịch thu hàng hóa chiếu, chăn, quần áo nhập lậu ước tính giá trị hàng hóa là 39.000.000 đồng) và thu hồi 100 kg mỳ chính giả, 02 vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi vận chuyển động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch xử phạt 7.000.000 đồng.

- **Phòng Kinh tế và Hạ tầng:** Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015, kế hoạch “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2015. Phối hợp với Sở Công thương tổ chức kiểm tra 01 cơ sở sản xuất rượu tại xã Vân Hà; có sở kinh doanh thực phẩm phục vụ nhiều trong dịp Tết Trung thu. Tổ chức thanh tra, kiểm tra cơ sở kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý tổng số 06 cơ sở, nhắc nhở 02 cơ sở, xử lý vi phạm 0 cơ sở.

- **Đội Quản lý thị trường số 10:** Tổ chức triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015, kế hoạch “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2015. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát trên địa bàn huyện tổng số 55 vụ ; xử lý 47 vụ; tổng số tiền 40.000.000 đồng. Tiêu hủy 105 kg ruột lợn, 200 kg ruột lợn nhập khẩu không đảm bảo VSATTP; 01 vụ kinh doanh mỳ chính giả thu 140 kg (loại 1 kg), 98 gói loại 454 g (*xử lý vi phạm hành chính 16.000.000 đồng*). 01 vụ chủ cơ sở bơm nước vào động vật trước khi giết mổ xử lý vi phạm hành chính 5.000.000 đồng; 01 vụ nguyên liệu, phụ gia làm bánh dẻo không rõ nguồn gốc xử lý vi phạm hành chính 7.800.000 đồng.

- **Phòng Nông nghiệp và PTNT:** Tổ chức triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015, kế hoạch “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2015. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát giết mổ trâu, bò. Kiểm tra vệ sinh thú y thịt gia cầm. Chỉ đạo Thú y xã kiểm tra giám sát kiểm dịch thường xuyên tại các chợ đầu mối theo phân cấp quản lý.

- **UBND các xã, thị trấn:** Xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015; kế hoạch “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2015. Phối hợp với Đội thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Chỉ đạo Tổ liên ngành tổ chức kiểm tra cơ sở kinh doanh theo phân cấp quản lý. Tổng số cơ sở quản lý 830 ; Tổng số cơ sở kiểm tra 368, Xử lý vi phạm hành chính 0.

2.3. Công tác phòng, chống dịch bệnh

Tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản, kế hoạch, Chỉ thị, các khuyến cáo về ATTP, các văn bản chỉ đạo hướng chuỗi thực phẩm an toàn phục vụ nhu cầu tiêu dùng thực phẩm cho nhân dân. Trong thời gian qua trên địa bàn huyện không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm ở người và dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm xảy ra.

2.4. Kết quả triển khai cụ thể (kèm theo phụ lục 3)

3. Đánh giá

3.1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Y tế, UBND huyện; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; sự phối hợp quản lý của UBND các xã, thị trấn.

- Công tác tuyên truyền được duy trì thường xuyên và tăng cường trong các đợt cao điểm.

- Có sự phối hợp giữa các phòng, ban: Phòng Kinh Tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Công An huyện, Đội Quản lý thị trường số 10 trong quản lý, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính đối với chủ cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm trên địa bàn.

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch, quyết định, lịch kiểm tra tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP..

3.2. Khuyết điểm, tồn tại

- Cơ sở thực phẩm nhỏ lẻ chiếm đến 80% tổng số cơ sở vì vậy việc đầu tư trang thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế, điều đó đã ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn.

- Cán bộ tham gia làm công tác ATTP tuyên huyện và xã còn thiếu kinh nghiệm, không được đào tạo cơ bản; cán bộ còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác.

- Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác quản lý còn thiếu đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ công tác xét nghiệm.

- Kinh phí chi cho công tác tuyên truyền, quản lý về ATTP còn hạn chế.

- Việc kiểm tra đối với các Tổ liên ngành tại các xã, thị trấn chủ yếu là nhắc nhở, chưa xử lý vi phạm hành chính nên không có tính chất răn đe.

- Một số Ban chỉ đạo UBND các xã, thị trấn chưa thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Chưa xây dựng quy chế hoạt của Ban chỉ đạo: Thị trấn Bích Động

+ Chưa có phân công nhiệm vụ cho thành viên BCD: Xã Tiên Sơn, Thượng Lan

+ Chưa xây dựng kế hoạch bảo đảm ATTP năm 2015: Xã Vân Trung,

+ Chưa xây dựng Kế hoạch tháng hành động vì chất lượng VSATTP: xã Trung Sơn, Vân Trung, Thượng Lan.

3.3. Khó khăn, vướng mắc

- Tỷ lệ cơ sở kinh doanh thực phẩm và cơ sở dịch vụ ăn uống được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATVSTP còn thấp lý do: Cơ sở nhỏ lẻ, tận dụng diện tích đất trống của gia đình để kinh doanh nên không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 30/2012/TT-BYT.

- Việc cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm còn thấp vì lúng túng trong việc phân cấp quản lý do loại hình mới được quản lý, việc nắm bắt hệ thống văn bản còn yếu.

- Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về ATTP thường xuyên thay đổi và thiếu các hướng dẫn cụ thể nên việc nắm bắt và triển khai còn gặp nhiều khó khăn. Nhất là đối với công tác xác nhận kiến thức về ATTP (theo quy định mới).

và ký cam kết bảo đảm ATTP đối với bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh thức ăn đường.

- Công tác quản lý cơ sở tuyến huyện và xã còn gặp khó khăn do tính chất cơ sở kinh doanh là thường phối hợp nhiều loại hình.

- Không có kinh phí hỗ trợ cán bộ Y tế thôn, khu phố làm tuyên truyền viên về ATTP.

- Công tác quản lý ATTP được phân công cho ba ngành nên khó quản lý và theo dõi trong công tác kiểm tra, tập huấn kiến thức...

4. Kiến nghị và đề xuất

4.1. Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh: Thống nhất trong công tác chỉ đạo điều hành (quy chế phối hợp) của các cơ quan ban ngành của tỉnh trong công tác chỉ đạo quản lý về ATTP từ tỉnh đến huyện và các xã, thị trấn để tổ chức thực hiện pháp luật về ATTP. Triển khai thực hiện quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn.

4.2. Sở Y tế

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ATTP tuyến huyện và tuyến xã.

- Tăng cường nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP phục vụ hoạt động quản lý về ATTP.

- Hỗ trợ tài liệu tuyên truyền, test xét nghiệm nhanh về VSATTP để phục vụ công tác chuyên môn.

- Thường xuyên đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế thôn, bản để làm tuyên truyền viên. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ y tế thôn làm tuyên truyền viên về ATTP.

- Sở Y tế phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng hướng dẫn chung, thống nhất trong công tác quản lý cơ sở thực phẩm, xác nhận kiến thức, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP phù hợp với tình hình của địa phương và đặc điểm cơ sở kinh doanh thực phẩm tuyến cơ sở quản lý.

4.3. Thành viên Ban chỉ đạo về VS ATTP huyện: Tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm ATTP theo phân cấp quản lý; chỉ đạo đảm bảo ATTP tại các xã, thị trấn theo phân công của BCD công phụ trách.

4.4. UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực bảo đảm ATTP, phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCD, xây dựng và triển khai kế hoạch kịp thời.

- Chỉ đạo công tác bảo đảm ATTP thường xuyên, tăng cường công tác kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở kinh doanh theo phân cấp quản lý, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Đề nghị Chủ tịch UBND các xã Thượng Lan, Tiên Sơn, Vân Trung, Trung Sơn nghiêm túc chỉ đạo trong việc thực hiện những tồn tại mà BCĐ huyện kiểm tra và yêu cầu.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm 9 tháng đầu năm 2015.

Nơi nhận

- Lưu: VP.

Bản điện tử:

- BCĐLN VSATTP tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ VSATTP huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVX.



TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đại Lượng



KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN
 (Kèm theo báo cáo của UBND xã/BC-BCD ngày 09/10/2015 của BCD LN ATTP huyện Việt Yên)



TT	Tên Đơn vị	Công tác chỉ đạo và kiểm tra Kế hoạch			Các văn bản kế hoạch			Kết quả tuyên truyền			Kết quả kiểm tra xử lý vi phạm				
		QBBCDL NVSATT P	Quy chế hoạt động	Phân công nhiệm vụ	Kế hoạch năm	KH Tháng hành động	KH Tết Trung Thu	Loa truyền thanh/lượt	Hội nghị/người	TS cơ sở quản lý	Tổng số kiểm tra	Tổng số cơ sở vi phạm xử lý	TS tiên		
1	Trung Sơn	X	X	X	X	0	X	42	38	36	7	0	0		
2	Nghĩa trung	X	X	X	X	X	X	196	32	17	10	0	0		
3	Hương Mai	X	X	X	X	X	X	15	10	15	13	0	0		
4	Vân Trung	X	X	X	0	0	X	33	25	6	11	0	0		
5	Hoàng Ninh	X	X	X	X	X	X	33	45	51	33	0	0		
6	Tăng Tiến	X	X	X	X	X	X	10	45	38	19	0	0		
7	Quang Châu	X	X	X	X	X	X	36	30	21	26	0	0		
8	Tiên Sơn	X	X	0	X	X	X	80	25	74	13	0	0		
9	Bích Động	X	0	X	X	X	X	10	40	76	21	0	0		
10	Ninh Sơn	X	X	X	X	X	X	18	33	50	12	0	0		
11	Việt Tiến	X	X	X	X	X	X	11	40	25	14	0	0		
12	Tự Lạn	X	X	X	X	X	X	72	16	47	43	0	0		
13	TT Nénh	X	X	X	X	X	X	44	40	118	55	0	0		
14	Hồng Thái	X	X	X	X	X	X	121	19	71	22	0	0		
15	Thương Lan	X	X	0	X	0	X	144	50	10	12	0	0		
16	Bích Sơn	X	X	X	X	X	X	150	50	55	12	0	0		
17	Vân Hà	X	X	X	X	X	X	36	9	19	4	0	0		
18	Quảng Minh	X	X	X	X	X	X	35	36	20	26	0	0		
19	Minh Đức	X	X	X	X	X	X	36	6	81	15	0	0		
	Cộng							1,122	589	830	368	0	0		

KẾT QUẢ THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM CỦA CÁC CƠ QUAN

Phụ lục 2

(Kèm theo báo cáo số 66/BC-BCĐ ngày 09/10/2015 của BCĐ LN ATP huyện Việt Yên)

TT	Tên Đơn Vị	Công tác chỉ đạo thực hiện Kế hoạch			Các văn bản kế hoạch				Kết quả tuyên truyền			Kết quả kiểm tra xử lý vi phạm				
		QĐBCĐ LNVSAT TP	Quy chế hoạt động	Phân công nhiệm vụ	Kế hoạch năm	KH Tháng hành động	KH Tết Trung Thu	Loa truyền thanh/lưu ợt	Hội nghị/người	TS cơ sở quản lý	Tổng số kiểm tra	TS kiểm tra khác	Tổng số cơ sở vi phạm xử lý	TS tiền		
1	Phòng Y tế	x	x	x	x	x	x		3/450	146	132		52	27,300,000		
2	TTYT	x	x	x	x	x	x		4/240	59	34		0	-		
3	Đội QLTT 10	x	x	x	x	x	x				20	55	50	68,800,000		
4	Công an	x	x	x	x	x	x				5		5	81,000,000		
5	Phòng KT-HT	x	x	x	x	x	x				2	4	0	-		
6	Phòng NN&PTNT	x	x	x	x	x	x				4	4	0	-		
	Tổng cộng									205	197	63	107	177,100,000		



KẾT QUẢ

TRIỂN KHAI CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

(Kèm theo Báo cáo số 26a./BC- BCĐLN ATTP ngày 09./10/2015 của
Trưởng ban chỉ đạo huyện Việt Yên)

1. Công tác truyền thông

T T	Hoạt động	Xã, phường		Huyện, thành phố		Cộng	
		SL/ buổi	TS người tham dự/ phạm vi bao phủ	SL/ buổi	TS người tham dự/ phạm vi bao phủ	SL/ buổi	TS người tham dự/ phạm vi bao phủ
1	Nói chuyện						
2	Tập huấn (xác nhận KTATTP)			8	223	8	223
3	Hội thảo, Hội nghị	55	589	5	450	60	1.039
4	Đài truyền thanh /huyện,			45	133	45	133
5	Đài truyền thanh xã, thị trấn	245	Toàn dân			245	Toàn dân
6	Loa, đài ở thôn, khu phố	1.122	Toàn dân			1.122	Toàn dân
7	Báo viết; Báo điện tử						
8	Sản phẩm truyền thông:						
	- Băng rôn, khẩu hiệu	60	Toàn dân	10		70	Toàn dân
	- Tranh áp - phích	95		10		105	
	- Tờ gấp	780				780	
	- Băng/đĩa hình, đĩa âm	05		05		10	
	- Khác (ghi rõ):...						

2. Công tác thanh tra, kiểm tra

2.1. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra

Nội dung	Xã, phường		Huyện, thành phố	Cộng
	Số xã	Số đoàn		
Số Đoàn thanh tra kiểm tra liên ngành	19	19	01	20
Số Đoàn kiểm tra chuyên ngành	19		01	01
Đoàn chuyên ngành công thương			01	01
Đoàn chuyên ngành Nông Nghiệp			01	01
Đoàn chuyên ngành Công an			01	01

2.2. Kết quả thanh tra, kiểm tra

Nội dung	Xã, phường			Huyện, thành phố			Cộng		
	Tổng số	Số K.tra	Số đạt	Tổng số	Số K.tra	Số đạt	Tổng số	Số K.tra	Số đạt
Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm	169	56		12	8		181	64	
Cơ sở chế biến, kinh doanh thủy sản; trứng; thịt gia súc, gia cầm	25	12		4	0		29	12	
Cơ sở chế biến, kinh doanh ngũ cốc	35	25		0	21		56	46	
Cơ sở chế biến, kinh doanh rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả.	46	22		6	13		52	35	
Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm	75	32		14	21		89	53	
Cơ sở kinh doanh thực phẩm	266	105		110	86		376	191	
Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, kinh doanh thức ăn đường phố	214	116		59	48		273	164	
Cộng	830	368		205	197		1.035	565	
Tổng số cơ sở có vi phạm	201			107			308		
Tổng số cơ sở vi phạm bị xử lý	0			107			107		
Kết quả xử lý:									
1. Hình thức phạt chính:									
- Số cơ sở bị cảnh cáo				0					
- Số cơ sở bị phạt tiền				107			107		
- Tổng số tiền phạt (Tr.đồng)				177.100.000			177.000.000		
2. Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả:									
* Số cơ sở bị đóng cửa									
* Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành SP				1					
- Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành				1					
- Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm				1					
- Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy				1					
* Số cơ sở phải khắc phục về nhân				3					
- Số loại SP có nhân phải khắc phục				2					
* Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo				0					
- Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành				0					
- Các xử lý khác (ghi rõ)									
3. Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý									
4. Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)									
	201			87			288		

2.3. Các nội dung vi phạm chủ yếu

T	Nội dung vi phạm	Xã, phường			Huyện, thành phố			Cộng		
		Số CS kiểm tra	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %	Số CS kiểm tra	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %	Số CS kiểm tra	Số CS vi phạm	Tỷ lệ %
1	Vi phạm quy định về sử dụng nguyên liệu thực phẩm trong	59	45	76,2	4	2	50	63	47	74,6

